

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v chấm dứt việc nuôi con nuôi.
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thùy V.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn T – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2023/TLST-VHNGĐ ngày 05/06/2023 về việc: “*yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 05/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 05/07/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Bà Liêng Hót H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố B’n B, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Vợ chồng anh Cil Th, sinh năm: 1984 và chị Liêng Hot Sall (Liêng Hót Sall), sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố B’nor B, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

- Chị Liêng Hót Trà My, sinh ngày: 18/6/2011; Địa chỉ: Tổ dân phố B’n B, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

(Tất cả đều có mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo lời trình bày tại bản tự khai và tại phiên họp của bà Liêng Hót Hoan thì:

Vào ngày 13/11/2020 bà Liêng Hót H và ông Bon Yô Liang N ly hôn. Vợ chồng bà H, ông N có với nhau một người con chung đã trưởng thành và đi nước ngoài sinh sống. Năm 2021 do bà Liêng Hót H sống một mình nên em họ của bà H là vợ chồng anh Cil Th và chị Liêng Hot Sall (Liêng Hót Sall) có kinh tế khó khăn nên đã đồng ý để cháu Liêng Hót Trà M sinh ngày 18/6/2011 làm con nuôi của bà H. Bà H làm thủ tục nhận nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc D và được cấp giấy chứng

nhận nuôi con nuôi vào ngày 19/5/2021. Sau khi nhận nuôi cháu Trà M, bà H đã làm thủ tục thay đổi cải chính hộ tịch phần thông tin mẹ nuôi Liêng Hót H thay thông tin mẹ đẻ Liêng Hót Sall và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tốt nhưng hiện nay cháu Trà M mong muốn được về sống cùng với bố mẹ ruột là anh Cil Th và chị Liêng Hot Sall và vợ chồng anh Cil Th, chị Liêng Hot Sall cũng có nguyện vọng được nhận lại con nên bà H đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Liêng Hót Trà M. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Theo lời trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp của vợ chồng anh Cil Th và chị Liêng Hot Sa (Liêng Hót Sal) thì:

Vợ chồng anh chị chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lạc D nay là Ủy ban nhân dân thị trấn huyện Lạc Dư. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có với nhau 02 người con chung là Liêng Hót Trà M, sinh ngày: 18/6/2011 và Liêng Hót Hoàng N, sinh ngày 20/6/2017.

Vào năm 2021 do hoàn cảnh khó khăn, bà Liêng Hót H là chị họ của vợ chồng anh chị đã ly hôn chồng sống một mình do đó vợ chồng anh chị đã đồng ý để cháu Trà M làm con nuôi của bà Liêng Hót H.

Khi được nhận làm con nuôi của bà H cháu Trà M được thay đổi cải chính hộ tịch theo đó thông tin mẹ nuôi Liêng Hót H thay đổi cho thông tin mẹ đẻ Liêng Hót Sall đồng thời cháu Trà M được bà Hoan nuôi dưỡng và học tập tốt nhưng nay cháu Trà M có nguyện vọng được về sinh sống cùng với vợ chồng anh chị và vợ chồng anh chị cũng có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà H với cháu Trà M. Vợ chồng anh chị có nguyện vọng được nhận lại con ruột là cháu Trà M để được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu gì.

Ngoài ra chị Sall trình bày bản thân chị tên đúng trong giấy khai sinh là Liêng Hót Sall tuy nhiên do làm mất giấy khai sinh gốc nên vào ngày 02/8/2012 UBND xã L, huyện Lạc D cũ (nay là UBND thị trấn Lạc D) có cấp bản sao giấy khai sinh cho chị tên là Liêng Hot Sall. Do đó khi tiến hành làm thủ tục cấp thẻ căn cước công dân thì chị Sally đã căn cứ vào bản sao giấy khai sinh đã được cấp để khai báo vào phiếu thu thập thông tin dân cư nên hiện nay thẻ căn cước công dân của chị có tên là Liêng Hot Sall còn trong sổ bộ lưu tại UBND xã Lát số 714 quyển số 01/1996 có tên là Liêng Hót Sall. Vì vậy trong giấy chứng nhận kết hôn cũng như giấy khai sinh của các con có sự khác nhau về tên so với thẻ căn cước công dân.

Cháu Liêng Hót Trà M trình bày:

Cháu là con ruột của bố Cil Th và mẹ Liêng Hot Sall (Liêng Hót Sall) và đang học lớp 7A5 Trường THCS Hùng V, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D. Năm 2011 do gia

đình khó khăn bác H sống một mình nên bố mẹ cháu đồng ý để bác Liêng Hót H nhận cháu làm con nuôi.

Sau khi nhận nuôi cháu về sống với bác H và thay đổi hộ tịch thông tin mẹ nuôi là Liêng Hót H thay cho thông tin mẹ đẻ là Liêng Hót Sall. Khi sống tại nhà bác H cháu sống và học tập tốt vẫn giữ liên lạc với gia đình nhưng do nay cháu đã lớn cháu có nguyện vọng sống cùng với bố mẹ ruột.

Nay bác Liêng Hót H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì cháu đồng ý.

Tại phiên họp hôm nay, bà Liêng Hót H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nhận định:

Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình và tại phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết: Đề nghị chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc con nuôi của mẹ nuôi là bà Liêng Hót H đối với con nuôi là cháu Liêng Hót Trà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu nộp đơn và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Vào ngày 13/11/2020 bà Liêng Hót H và ông Bon Yô Liang N ly hôn, bà Liêng Hót H có làm thủ tục nhận cháu Liêng Hót Trà M làm con nuôi, nay cháu Trà M có nguyện vọng được về chung sống cùng với bố mẹ ruột, đồng thời bố mẹ ruột của cháu Trà M là anh Cil Th và chị Liêng Hót Sall cũng có nguyện vọng được nhận nuôi lại cháu nên bà Liêng Hót H đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Trà M. Hiện nay, bà Liêng Hót H, anh Cil Th, chị Liêng Hót Sall và cháu Trà M đều sinh sống tại huyện Lạc D, vì vậy, cần xác định quan hệ pháp luật là: “*Chấm dứt việc nuôi con nuôi*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Năm 2021 bà Liêng Hót H nuôi cháu Liêng Hót Trà M là con đẻ của anh Cil Th và chị Liêng Hót Sall làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc D, huyện Lạc Dg cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02 quyển số 01/2021 ngày 19/5/2021 (có lập biên bản giao nhận con nuôi giữa các bên

BL số 04, 05) nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đối với việc tên của mẹ ruột cháu Trà M trong giấy chứng nhận kết hôn cũng như giấy khai sinh của các con có sự khác nhau về tên so với thẻ căn cước công dân thì qua xác minh (bút lục số 28, 29) Tòa án đã thu thập được tại sổ bộ đăng ký khai sinh đã được số hóa số 714, quyển số 01/1996 được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc D, huyện Lạc D thì đối với trường hợp chị Liêng Hót Sall tên đúng trong sổ bộ đăng ký khai sinh là Liêng Hót Sall. Đối với bản sao giấy khai sinh cấp ngày 02/8/2012 với tên là Liêng Hót Sall là cấp sai. Do đó căn cứ vào sổ bộ nên Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lạc D cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2010 và giấy khai sinh cho hai con chung là cháu Liêng Hót Trà M và Liêng Hót Hoàng Na với tên người mẹ là Liêng Hót Sall. Tại biên bản xác minh tại Công an thị trấn Lạc D (BL số 30) cho rằng khi cấp thẻ căn cước công dân đã căn cứ vào phiếu thu thập thông tin dân cư, giấy khai sinh của công dân xuất trình là bản sao cấp ngày 02/08/2012 của UBND xã L, huyện Lạc D và tàng thư hộ khẩu thì việc cấp thẻ căn cước công dân đối với trường hợp chị Liêng Hót Sall là đúng. Do đó có căn cứ xác định tên Liêng Hót Sall và tên Liêng Hót Sall là một người và là mẹ đẻ của cháu Liêng Hót Trà M.

Xét thấy cháu Liêng Hót Trà M có nguyện vọng về sống cùng với bố mẹ đẻ để được gần gũi chăm sóc bố mẹ, được mẹ nuôi là bà Liêng Hót H và bố mẹ đẻ là anh Cìl Th, chị Liêng Hót Sall (Liêng Hót Sall) đồng ý nên bà Liêng Hót H làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Liêng Hót H với cháu Liêng Hót Trà M, sinh ngày 18/6/2011.

Về tài sản chung: Do cháu Liêng Hót Trà M chưa đủ 18 tuổi và các bên xác định đều không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Liêng Hót H phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào án lệ số 61/2023/AL được HĐTP-TANDTC thông qua ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24/2/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Điều 78 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi.
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Liêng Hót H.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Liêng Hót H với con nuôi là cháu Liêng Hót Trà M, sinh ngày 18/6/2011 (theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02 quyển số 01/2021 ngày 19/5/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ).

Quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Liêng Hót Trà M cho cha đẻ anh Cil Th, mẹ đẻ chị Liêng Hót Sall (Liêng Hot Sall) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quyền và nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Liêng Hót H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000983 ngày 05/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Bà Hoan đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo: bà Liêng Hót H, anh Cil Th, chị Liêng Hót Sall (Liêng Hot Sall) có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm ;
- VKSND huyện Lạc D;
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- UBND thị trấn Lạc D;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thùy V

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).
- (3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.
- (5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

- (6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
- (7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).
- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
- (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
- (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
- (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
- (14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.
- (15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
- (18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”